

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 266/2021/HS-PT

Ngày: 23-11-2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Anh.

Các Thẩm phán: Ông Đinh Chí Tâm.

Bà Huỳnh Kim Oanh.

- Thư ký phiên tòa:

Bà Phan Thị Kim Loan- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Giang Châu - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 224/2021/TLPT-HS ngày 03 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo Nguyễn Văn B do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 29/2021/HS-ST ngày 23 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Hồng N, tỉnh Đồng Tháp.

Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Văn B, sinh năm 1967 tại tỉnh Đồng Tháp; nơi cư trú (HKTT): Ấp Bình Hòa H, xã Thường L, huyện Hồng N, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T (chết) và bà Lương Thị B (chết); bị cáo có vợ và có 03 con; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ; tạm giam: Không. Hiện bị cáo đang tại ngoại (*Bị cáo có mặt tại phiên tòa*).

Ngoài ra, trong vụ án còn có các bị cáo **Trần Văn C**, **Ngô Văn K** có kháng cáo, nhưng các bị cáo **C**, **K** đã rút kháng cáo trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong thời gian làm thuê tại Campuchia, Trần Văn C có quen biết người đàn ông tên D (không rõ họ tên chính xác và địa chỉ cụ thể) sinh sống ở Campuchia, nên khoảng 14 giờ ngày 24-01-2021 D gọi điện thoại cho C thông báo có chị Vũ Thị Lệ H cần nhập cảnh trái phép từ Campuchia về Việt Nam, kêu C chuẩn bị đi rước chị H tại khu vực cầu Thông Lưu thuộc huyện Piềm Chor, tỉnh Pray Veng, Campuchia. Do C không có phương tiện rước chị H nên đã rủ thêm Nguyễn Văn B có xuồng máy và Ngô Văn K có xe gắn máy để tổ chức cho chị H nhập cảnh trái phép vào Việt Nam, thỏa thuận chia trả công 3.000.000 đồng, chia ra C, K, B mỗi người được 1.000.000 đồng. Chiều cho K số điện thoại của một người phụ nữ ở thành phố Hồng N, tỉnh Đồng Tháp hẹn khi nào đưa chị H đến bến xe thành phố Hồng Ngự thì sẽ trả tiền công. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, tại nhà bị cáo K, C phân công K ở lại canh đường và chờ chị H ra bến xe thành phố Hồng Ngự giao cho người phụ nữ không rõ họ tên, địa chỉ, còn C, B thì bơi xuồng qua Campuchia rước chị H.

Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, C và B bơi xuồng đến khu vực nương Ông T thuộc xã Kocsumpur, huyện Piềm Chor, tỉnh Pray Veng, Campuchia thì B thay đổi ý định không đi rước chị H nữa nên rủ C bơi xuồng quay trở về, C không đồng ý nên B tự bơi xuồng về khu vực Cả Cát thuộc xã Thường Lạc, huyện Hồng N, tỉnh Đồng Tháp rồi lên bờ về nhà để xuồng máy của mình lại cho C sử dụng đi đến điểm hẹn rước chị H.

Khoảng 00 giờ ngày 25-01-2021 C gọi điện thoại thông báo cho K là sắp về tới, kêu K chuẩn bị xe chở chị H ra bến xe thành phố Hồng N và đi rước B đến nhà K để lấy xuồng về. Một lúc sau C đưa chị H đến nhà K, B cũng đến nhà K để lấy xuồng đem về nhà. Khoảng 01 giờ 30 phút cùng ngày, K dùng xe mô tô biển số 66G1-086.xx chở chị H và con gái Ngô Thị T, sinh năm 2012 ra bến xe thành phố Hồng N, khi đến địa phận ấp 1, xã Thường L, huyện Hồng N thì bị lực lượng Đồn Biên phòng Cầu M bắt quả tang.

- Quá trình điều tra đã thu giữ tài sản, đồ vật như sau:

+ Tạm giữ của Trần Văn C: 01 điện thoại di động hiệu ITEL, màu đen, IMEI: 352724102893368; 01 giấy chứng minh nhân dân số 341526704 mang tên Trần Văn C.

+ Tạm giữ của Ngô Văn K: 01 xe mô tô hiệu REVO, màu xanh đen, số máy 135070, số khung 00030, biển kiểm soát 66G1-086.8cc 01 điện thoại di động hiệu Samsung GALAXY A11, màu đen.

+ Tạm giữ của Nguyễn Văn B: 01 xuồng gỗ dài 05m, rộng 01m; 01 máy xăng, màu đen, không rõ nhãn hiệu, công suất; 01 điện thoại di động hiệu NOKIA 105, màu xanh, IMEI: 356005081146135; 01 giấy chứng minh nhân dân số 340887200 mang tên Nguyễn Văn B.

+ Tạm giữ của Vũ Thị Lệ H: 01 điện thoại di động hiệu Iphone, màu đồng (bề mặt hình); 01 hộ chiếu số C1973069 tên Vũ Thị Lệ H.

Quá trình điều tra, Cơ quan An ninh điều tra đã xử lý trả lại cho Vũ Thị Lệ H 01 điện thoại di động hiệu Iphone, màu đồng (bề mặt hình) và 01 hộ chiếu số C1973069 tên Vũ Thị Lệ Hằng; trả lại cho Trần Văn C 01 giấy chứng minh nhân dân số 341526704; trả lại cho Nguyễn Văn B 01 giấy chứng minh nhân dân số 340887200.

Đối với xe mô tô biển số 66G1-086.xx Ngô Văn K dùng để chở chị H do ông Nguyễn Văn L đứng tên chủ sở hữu đã bán cho K nhưng chưa làm thủ tục sang tên, đổi chủ, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa ông L không có ý kiến chiếc xe đã bán cho bị cáo K cũng như việc xe bị tạm giữ.

Quá trình điều tra Trần Văn C, Ngô Văn K, Nguyễn Văn B đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung nêu trên, lời nhận tội phù hợp với lời k của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu được và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2021/HS-ST ngày 23-6-2021 của Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp đã quyết định:

1. Tuyên bố các bị cáo Trần Văn C, Ngô Văn K (tên gọi khác: Ngô Văn N, T), Nguyễn Văn B phạm tội “*Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép*”.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 348; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Văn C 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 25-01-2021.

Xử phạt bị cáo Ngô Văn K 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 25-01-2021.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và nêu quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 02 tháng 7 năm 2021, các bị cáo Trần Văn C, Ngô Văn K có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Đến ngày 08 và ngày 23 tháng 7 năm 2021, các bị cáo Trần Văn C, Ngô Văn K có đơn xin rút kháng cáo. Ngày 16 tháng 8 năm 2021, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp đã ra Thông báo số 17/2021/TB-TA thông báo việc các bị cáo Trần Văn C, Ngô Văn K rút kháng cáo.

Ngày 02 tháng 7 năm 2021, bị cáo Nguyễn Văn B có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn B thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo thừa nhận vào ngày 25-01-2021, bị cáo để xuống

cho bị cáo C và bị cáo K qua Campuchia rước chị Vũ Thị Lệ H nhập cảnh trái phép từ Campuchia về Việt Nam với tiền công là 3.000.000 đồng. Bị cáo Nguyễn Văn B thừa nhận hành vi của bị cáo bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “*Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép*” theo khoản 1 Điều 348 Bộ luật hình sự là đúng. Nay vì hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bản thân bị cáo là lao động chính phải làm thuê, mướn hàng ngày nuôi vợ đang bị bệnh, không có khả năng lao động, bản thân bị cáo không biết chữ nên không hiểu biết pháp luật nên bị cáo giữ nguyên kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu quan điểm nhận định hành vi của bị cáo Nguyễn Văn B bị Tòa án nhân dân huyện Hồng N, tỉnh Đồng Tháp xét xử về tội “*Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép*” theo khoản 1 Điều 348 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật. Mức án 01 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo B là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, phù hợp với nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo và mức án này cũng là mức thấp nhất của khung hình phạt mà bị cáo vi phạm. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo B kháng cáo xin được hưởng án treo nhưng tại phiên tòa phúc thẩm không có tình tiết giảm nhẹ nào mới so với các tình tiết giảm nhẹ mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét cho bị cáo. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về mức hình phạt tù đối với bị cáo Nguyễn Văn B.

Trong phần tranh luận, bị cáo Nguyễn Văn B không tranh luận. Tại lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo để bị cáo có cơ hội về chăm lo cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Xét thấy hành vi của bị cáo Nguyễn Văn B là nguy hiểm cho xã hội, vào ngày 25-01-2021 theo lời rủ rờ của bị cáo Trần Văn C, bị cáo B đã cùng các bị cáo Trần Văn C và Ngô Văn K tổ chức sang Campuchia rước chị Vũ Thị Lệ H nhập cảnh trái phép về Việt Nam với tiền công là 3.000.000 đồng. Bị cáo B đã dùng xuồng của mình chở Trần Văn C đến nhà Ngô Văn K cùng bàn bạc, thảo luận việc rước chị H, bị cáo B cũng dùng xuồng của mình để đi cùng C đến khu vực nương Ông T, thuộc xã Kocsumpur, huyện Piềm Chor, tỉnh Pray Veng, Campuchia để rước chị H. Mặc dù nửa chừng bị cáo B không muốn tiếp tục thực hiện hành vi nên kêu C bơi xuồng trở về xã Thường L, huyện Hồng N nhưng B vẫn để xuồng cho C lấy sang Campuchia rước chị H. Trong trường hợp này, B biết rõ tội phạm đã, đang và sẽ được thực hiện nhưng vẫn giúp sức bằng cách cung cấp xuồng cho C và K thực hiện tội phạm, nên hành vi của B đủ cơ sở cấu thành tội “*Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép*” theo quy định tại khoản

1 Điều 348 Bộ luật hình sự với vai trò đồng phạm giúp sức cho Trần Văn C và Ngô Văn K.

[2] Hành vi tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép của các bị cáo C, K và B đã trực tiếp xâm hại đến trật tự quản lý hành chính trong lĩnh vực xuất cảnh, nhập cảnh và quản lý cư trú; ảnh hưởng đến công tác bảo đảm an ninh cho tổ quốc của các cơ quan chức năng mà trước hết là ảnh hưởng đến việc kiểm soát an ninh biên giới. Hơn nữa, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nói trên trong bối cảnh cả nước tập trung phòng chống đại dịch COVID-19, diễn biến của dịch bệnh này trong nước và trên thế giới rất phức tạp, trong khi đó khả năng phòng, chống dịch của Campuchia còn nhiều hạn chế, mọi việc qua lại biên giới phải được kiểm soát chặt chẽ để tránh dịch bệnh lây lan giữa hai nước.

[3] Vì vậy, Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2021/HS-ST ngày 23-6-2021 của Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp kết án bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội “*Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép*” theo quy định tại khoản 1 Điều 348 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Nay bị cáo Nguyễn Văn B kháng cáo xin được hưởng án treo với lý do hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo là lao động chính, bản thân không biết chữ nên hiểu biết pháp luật còn hạn chế. Xét thấy, khi quyết định hình phạt đối với bị cáo B, Tòa án cấp sơ thẩm đã có ghi nhận các lý do trên làm tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, nên đây không phải là tình tiết giảm nhẹ mới phát sinh tại phiên tòa cấp phúc thẩm. Hơn nữa, mức án 01 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo B là phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, phù hợp nhân thân bị cáo và là mức thấp nhất của khung hình phạt mà bị cáo vi phạm. Do đó, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy phải giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo.

[5] Xét thấy phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm là có căn cứ chấp nhận.

[6] Do kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn B không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[7] Các phần quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn B.

Giữ nguyên quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2021/HS-ST ngày 23 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng

Tháp về phần hình phạt tù đối với bị cáo Nguyễn Văn B.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 348; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội “*Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép*”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính kể từ ngày bị cáo chấp hành án.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-02-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn B phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC- Vụ Giám đốc kiểm tra 1;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- Cơ quan THAHS Công an Tỉnh;
- TA-VKS-THADS huyện Hồng N;
- CQCSĐT Công an huyện Hồng N;
- Bị cáo;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an Tỉnh;
- Phòng KTNV-THA.TA Tỉnh;
- Lưu: VT, HSVA (Loan).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tuấn Anh